

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày 11 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Hoàng
- Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty H; địa chỉ số X, phường A, quận T, Thành phố Đà Nẵng; đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trọng H, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Q, sinh năm 1975; địa chỉ số X, quận H, Thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2022) có mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V; địa chỉ Số X, thành phố V, tỉnh Nghệ An; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ Giám đốc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án B; địa chỉ: Số X, Phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T, chức vụ: Giám đốc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty H trình bày:

Ngày 23/5/2019, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V (viết tắt là Công ty V) và Công ty H (viết tắt là Công ty H) ký Hợp đồng xây dựng số

23.05/2019/HĐXD đề thi công gói thầu số 24 “*Xây dựng cầu kênh nhà thờ và hai đường vào cầu thuộc dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào*” tại tỉnh Bạc Liêu. Tổng giá trị Hợp đồng là 35.467.856.000 đồng.

Ngày 13/12/2019, Công ty H đã thi công xong phần đóng cọc đại trà trụ T4, móng M2, sàn giảm tải móng M2, bơm cát đến cao độ + 1,4m phần đường đầu cầu phía móng M1 và toàn bộ phần mặt bằng thi công trên công trường. Tất cả khối lượng đã được nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư. Do Công ty V chây ì, không chịu giải ngân các đợt thanh toán 1 và 2 cho Công ty H theo quy định của hợp đồng đã ký kết, phía H đã kiến nghị bằng văn bản số 31.12/2019 ngày 31/12/2019 với các nội dung sau:

Công ty H chấp thuận cho Công ty V giữ lại khối lượng thanh toán đợt 1 làm cơ sở đảm bảo thực hiện hợp đồng cho đến khi kết thúc công trình theo đề nghị của Công ty V. Đề nghị Công ty V giải ngân thanh toán đợt 2 để Công ty H có đủ tài chính để tiếp tục tập kết vật tư triển khai các hạng mục tiếp theo. Hoặc Công ty V có thể chủ động cung cấp nguồn vật tư chính đến công trường để Công ty H thi công. Đề nghị Công ty V chấp thuận các phương án trên nhằm tránh gây thiệt hại cho Công ty H cũng như ảnh hưởng đến tiến độ của công trình. Công ty H không nhận được bất cứ sự thiện chí cũng như phản hồi nào từ phía Công ty V.

Ngày 10/01/2020, Công ty H có Công văn số 10.01/2020 v/v “*thanh toán và đẩy nhanh tiến độ thi công: lần 02*” gửi Công ty V với nội dung: đề nghị Công ty V thanh toán tiền đợt 1 và đợt 2 theo hợp đồng đã ký kết; Công ty V có thể chủ động cung cấp nguồn vật tư chính đến công trường, thanh toán tiền máy móc thiết bị và nhân công để Công ty H thi công nhưng vẫn không nhận được sự hồi đáp từ phía Công ty V nhưng Công ty H vẫn tiếp tục thi công để đảm bảo tiến độ công trình và vì thực hiện đúng những điều khoản đã giao ước trong hợp đồng.

Ngày 15/4/2020, sau khi đã thi công hoàn thiện các hạng mục: Phần thân trụ T4 (chưa có xà mũ), thân móng M2 cầu kênh Nhà Thờ, chúng tôi đã có Văn bản số: 15.04/CVHT “*v/v thi công cầu Kênh Nhà Thờ thuộc dự án Hộ Phòng – Gành Hào*” gửi Công ty V để yêu cầu cung ứng vật tư cho đơn vị thi công để thi công các hạng mục tiếp theo. Sau khi, đã có hàng loạt Phiếu yêu cầu đơn đặt hàng đối với Công ty V vào ngày 08/3/2020, ngày 12/3/2020, ngày 24/3/2020 không được đáp ứng. Đến ngày 01/4/2021, Công ty H đã thi công hoàn thiện các hạng mục: trụ T1, T2, T3, T4, móng M2, sàn giảm tải M2. Tính đến ngày 06/02/2021, thể theo cam kết tiến độ được họp tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bạc Liêu ngày 30/11/2020, Công ty H đã thực hiện thi công đúng, đảm bảo tiến độ đã đề ra.

Nhận thấy, phía Công ty V không đủ năng lực tài chính xuất phát từ sự chây ì, chậm trễ giải ngân thanh toán cho đơn vị thi công là Công ty H, trong khi Công ty V đã được Chủ đầu tư là Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bạc Liêu tạm ứng vượt quá số tiền cho phép theo quy định. Tại thời điểm phải thanh toán đợt 05 theo hợp đồng, tương ứng với đợt 06 với Chủ đầu tư (21/01/2021) thì Chủ đầu tư phải thu hồi toàn bộ phần tiền tạm ứng của

Công ty V đã ứng trước đó theo quy định tại Hợp đồng đã ký giữa Chủ đầu tư với Công ty V. Từ đây, Công ty V đã lâm vào thế bí về tài chính thật sự, không được tạm ứng từ Chủ đầu tư; hoàn ứng cho Chủ đầu tư; phải thanh toán cho Công ty H trong vòng 05 ngày kể từ ngày thanh toán với Chủ đầu tư theo hợp đồng đã ký kết với Công ty H.

Để triển khai hạng mục tiếp theo là lao lắp dầm, hoàn thiện kết cấu phần trên và để thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng đã ký, Công ty H đã ký gửi Văn bản số: 15.04/CVHT “v/v thi công cầu Nhà Thờ thuộc dự án Hộ Phòng – Gành Hào” ngày 01/4/2021 yêu cầu Công ty V phát hành bảo lãnh thanh toán ngân hàng, mở tại ngân hàng trung gian đặt tại thành phố Bạc Liêu cho Công ty H để đảm bảo tiến độ thanh toán hợp đồng khi Công ty H thực hiện xong hạng mục thi công và được Chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán, đồng thời đề nghị Công ty V chi hộ mua vật tư, máy thi công để thi công công trình theo Điều 4 (4.4) Hợp đồng nhưng Công ty H không nhận được sự phản hồi nào từ phía Công ty V.

Cùng thời điểm này, từ khoảng cuối tháng 3/2021 đến cuối tháng 8/2021, công trình xây dựng buộc tạm dừng thi công do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, tăng mạnh số ca lây nhiễm trên địa bàn thi công. Đến tháng 9/2021, Công ty H phát hiện Công ty V đã đưa công nhân đơn vị khác vào thi công các phần việc dở dang của hợp đồng mà chúng tôi không hề hay biết hay được thông báo gì từ bất cứ một ai hay một tổ chức nào. Sau này, được biết Công ty V đã ký Hợp đồng với các thầu phụ khác gồm: Công ty CP XD và Thương mại dịch vụ 38, Công ty CP công trình giao thông Bạc Liêu. Không những thế, phía Công ty V còn ngang nhiên tự ý sử dụng vật tư, nguyên vật liệu của Công ty H để tại công trình để thi công, công nhân của Công ty H vào làm việc thì bị ngăn cản, buộc ra về. Công trình thi đơn vị khác đang thi công, bên giao khoán ký kết hợp đồng thì không có ý kiến, do đó Công ty H buộc phải ngừng thi công để chờ phản hồi của Công ty V. Ngày 02/10/2021 Công ty H gửi Công ty V Văn bản số 210/CVHT v/v “*thanh quyết toán cầu Kênh Nhà Thờ thuộc dự án Hộ Phòng – Gành Hào*”, đề nghị Công ty V hợp tác hoàn thiện hồ sơ quyết toán phần còn lại và tiến hành thanh lý hợp đồng trước khi đưa đơn vị thi công khác vào. Nhưng Công ty V không phản hồi cũng như không đưa ra phương án để Công ty H tiếp tục triển khai thi công hay chấm dứt hợp đồng.

Ngày 30/11/2021, Công ty H gửi Công ty V hồ sơ thanh toán để làm cơ sở cho Công ty V tiến hành nghiệm thu với Chủ đầu tư gồm: Văn bản đề nghị thanh toán ngày 30/11/2021; Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ nội bộ đợt 7 ngày 30/11/2021 (phiếu giá thanh toán đợt 9 của Chủ đầu tư); Bảng tổng hợp khối lượng thanh toán đợt 9 ngày 30/11/2021 có xác nhận của đại diện hai Bên, ký tên đóng dấu; Bảng tổng hợp giá trị khối lượng thanh toán đợt 9 ngày 30/11/2021 có xác nhận của đại diện hai Bên, ký tên đóng dấu.

Ngày 03/12/2022 Công ty V tiến hành nghiệm thu các hạng mục công trình đã hoàn thành với Chủ đầu tư. Theo đó, hai bên đã tham gia nghiệm thu và ký các biên bản sau: Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đề nghị

thanh toán (thanh toán đợt 09); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 09 với giá trị thanh toán kỳ này là 6.624.517.710 đồng.

Ngày 10/12/2021, một lần nữa Công ty H gửi Công ty V “*Hồ sơ đề nghị quyết toán đợt 9 với Chủ đầu tư là Quyết toán với H*”, gồm: Đề nghị thanh toán số tiền là: 1.855.842.000 đồng ngày 10/12/2021; Bảng tổng hợp đối chiếu công nợ nội bộ quyết toán sau khi cân trừ là 1.833.836.665 đồng (chưa tính gộp tiền bảo hành công trình); Bảng tổng hợp khối lượng quyết toán ngày 10/12/2021; Bảng tổng hợp giá trị khối lượng quyết toán ngày 10/12/2021. Do không nhận được phản hồi từ phía Công ty V, Công ty H tiếp tục gửi các văn bản số 1001/CVHT ngày 10/01/2022; văn bản số 2501/CVHT ngày 25/01/2022 v/v “*Thanh quyết toán cầu Kênh Nhà Thờ thuộc dự án Hộ Phòng – Gành Hào*” để thúc đẩy và yêu cầu Công ty V đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán công trình.

Ngày 16/02/2022, Công ty V gửi văn bản số 25/VC-VNC yêu cầu Công ty H trình hồ sơ phân khai khối lượng thi công chi tiết theo hồ sơ thanh toán lần 9; lập hồ sơ thanh toán theo khối lượng. Tuy nhiên, Công ty H không đồng ý với yêu cầu phân khai khối lượng hoàn thành đợt 9 của Công ty V với lý do được nêu tại Công văn phúc đáp số 0103/CVHT ngày 01/03/2022 bởi đây là một yêu cầu vô lý của Công ty V nhằm kéo dài, cù nhầy, đánh lận con đen. Mặt khác, nhận thấy việc chậm trễ thanh toán kéo dài, có dấu hiệu trốn tránh, Công ty H đã liên hệ với đại diện Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án B yêu cầu thanh toán tiền thi công cho Công ty H theo nội dung quy định tại mục III Điều 1 Phụ lục bổ sung số 01 “*bổ sung cho hợp đồng số 23.05/HĐTK/2019 và PLHĐ số 01 ngày 12/06/2020*”. Qua đó Công ty H được biết Ban quản lý dự án – Chủ đầu tư đã tạm ứng cho Công ty V vượt quá 50% giá trị Hợp đồng (mặc dù theo hợp đồng với Công ty V chỉ tạm ứng 50% giá trị Hợp đồng), vì vậy Ban quản lý dự án không thể giải quyết hồ sơ đề nghị thanh toán cho Công ty H. Ngoài ra, tính đến nay Công ty V còn nợ Công ty H tiền thanh toán đợt 07 là: 106.872.591 đồng; khi triển khai Hợp đồng phát sinh thêm hạng mục Bê tông xà mũ trụ 35Mpa kê cả ván khuôn trị giá 113.589.399 đồng (*khối lượng 17.80 , đơn giá 6.381.427 mục 47 Bảng tổng hợp giá Hợp đồng, trang 12*), căn cứ giá trị giảm trừ theo tỷ lệ giao khoán Công ty V phải thanh toán cho Công ty H thêm: 113.589.399 đồng x 72% = 81.784.367 đồng. Việc phát sinh khối lượng thực tế này có xác nhận của Công ty V và Chủ đầu tư đều biết.

Thực tế, tổng giá trị khối lượng công việc Công ty H đã thực hiện đến thời điểm hiện tại là 17.701.213.586 đồng. Công trình này đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng theo biên Bản nghiệm thu ngày 08/02/2023.

Hiện tại Công ty V chỉ mới thanh toán và trả hộ tiền vật tư cho Công ty H là 14.995.513.601 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 2.800.681.710 đồng. Trong đó gồm: Công nợ còn lại phải thanh toán đợt 07 thi công Hợp đồng: 106.872.591 đồng; Tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09 (với Chủ đầu tư): 1.726.964.074 đồng; Tiền vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng (Bê tông xà mũ trụ T1,T4 35Mpa, kê cả ván khuôn): 81.784.367 đồng; Tiền bảo hành 5% giá trị Hợp đồng: 17.701.213.586 x 5% = 885.060.679 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền 2.800.681.710 đồng, gồm các khoản sau: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng; Thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng; Thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng; Thanh toán tiền bảo hành 5%: 885.060.679 đồng và tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả: $150\% \times 7.8\% \times 2.800.681.710 \text{ đồng} \times 258/365 \text{ ngày} = 231.620.213 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Công ty V phải thanh toán cho Công ty H là: 2.800.681.710 đồng + 231.620.213 đồng = 3.032.301.923 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Công ty H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bảo hành 5%: 885.060.679 đồng là 13.124.381 đồng và tiền lãi 82.201.773 đồng.

Nay Công ty H yêu cầu Công ty V thực hiện việc thanh toán hợp đồng như sau: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V thanh toán cho Công ty H số tiền: 2.787.557.330 đồng, gồm các khoản sau: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng; Thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09 (với Chủ đầu tư): 1.726.964.074 đồng; Thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng; Thanh toán tiền bảo hành 5%: 871.936.298 đồng (giá trị hợp đồng 17.439.265.962 đồng x 5%) và tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022 như sau: $1.915.621.031 \text{ đồng} \text{ (không bao gồm tiền bảo hành 5\%: } 871.936.298 \text{ đồng)} \times 7.8\%/12 \text{ tháng (lãi suất chậm trả trên năm)} = 149.418.440 \text{ đồng}$. Tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty H: 2.787.557.330 đồng + 149.418.440 đồng = 2.936.975.770 đồng.

Đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V - Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn Hiếu, chức vụ - Giám đốc: Tòa án đã triệu tập nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển V không có mặt để Tòa án lấy lời khai cũng như hòa giải.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý dự án B (viết tắt là Ban quản lý dự án). Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Thái, chức vụ: Giám đốc trình bày: Giữa Công ty H và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V có ký hợp đồng xây dựng với nhau hay không thì Ban quản lý dự án B không biết và Công ty V không báo cáo cho Ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án chỉ thực hiện việc nghiệm thu và thanh toán tiền cho Công ty V, còn việc nghiệm thu, thanh toán tiền giữa Công ty V và Công ty H hoặc đơn vị khác thì Ban quản lý dự án không nắm được. Đối với việc thanh toán đợt 7 và đợt 9 giữa Công ty V và Ban quản lý dự án hoàn thành. Việc khởi kiện của Công ty H đối với Công ty V thì Ban quản lý dự án không có ý kiến gì do nhận thấy đây là tranh chấp dân sự giữa các bên.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thời điểm chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70 và 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V. Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V - đại diện là ông Nguyễn Văn Hiếu, Giám đốc có trách nhiệm thanh toán cho Công ty H tổng số tiền là 2.936.975.770 đồng, trong đó: gồm các khoản sau: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng. Thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng; Thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng; Thanh toán tiền bảo hành 5%: 871.936.298 đồng và tiền lãi chậm trả: 149.418.440 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với số tiền bảo hành 13.124.381 đồng và tiền lãi chậm trả 82.201.773 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V phải nộp án phí theo quy định, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty V thanh toán tiền hợp đồng xây dựng. Giữa Công ty H và Công ty V ký kết Hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD để thi công gói thầu số 24 “*Xây dựng cầu kênh nhà thờ và hai đường vào cầu thuộc dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào*”; Hợp đồng được thực hiện trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; căn cứ Điều 30, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng xây dựng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và các lời khai của nguyên đơn Công ty H trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền 2.800.681.710 đồng, gồm các khoản sau: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng; Thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng; Thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng; Thanh toán tiền bảo hành 5%:

885.060.679 đồng và tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả: $150\% \times 7.8\% \times 2.800.681.710 \text{ đồng} \times 258/365 \text{ ngày} = 231.620.213 \text{ đồng}$. Tổng số tiền Công ty V phải thanh toán cho Công ty H là: $2.800.681.710 \text{ đồng} + 231.620.213 \text{ đồng} = 3.032.301.923 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa, đại diện Công ty H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bảo hành 13.124.381 đồng và tiền lãi 82.201.773 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với số tiền bảo hành 13.124.381 đồng và tiền lãi chậm trả 82.201.773 đồng.

[4] Xét thấy, Công ty H và Công ty V có ký kết hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD ngày 23/5/2019 để thi công gói thầu số 24 “*Xây dựng cầu kênh nhà thờ và hai đường vào cầu thuộc dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào*” tại tỉnh Bạc Liêu là có diễn ra trong thực tế, bởi vì Công ty H có cung cấp chứng cứ là hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD ngày 23/5/2019 do ông Đỗ Trọng Hoàng – Giám đốc Công ty H và ông Nguyễn Văn Hiếu – Giám đốc Công ty V ký kết với nhau. Do đó, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận hợp đồng xây dựng giữa hai bên.

[5] Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty H luôn tuân thủ các cam kết hợp đồng và thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình. Từ trước đến nay Công ty V chưa từng có bất kỳ văn bản phản ánh hay khiếu nại nào liên quan đến quá trình thực hiện Hợp đồng của Công ty H. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty V đã thanh toán tiền hợp đồng nhiều đợt cho Công ty H. Tuy nhiên, Công ty V thường xuyên chậm trễ thanh toán tiền tạm ứng, tiền thi công Hợp đồng cũng như không thanh quyết toán công trình khi công trình đã được Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án nghiệm thu và thanh toán hợp đồng cho Công ty V theo lời trình bày của người đại diện Ban quản lý dự án là đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán, quyết toán hợp đồng tại Điều 4 và Điều 15 của Hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD để thi công gói thầu số 24 “*Xây dựng cầu kênh Nhà Thờ và hai đường vào cầu thuộc dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào*” tại tỉnh Bạc Liêu.

[6] Nay Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty V, do ông Nguyễn Văn Hiếu, chức vụ: Giám đốc thanh toán tiền thi công và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, phía Công ty H có cung cấp chứng cứ là hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD, ngày 23/5/2019 ký giữa Công ty V với Công ty H và bảng tổng hợp giá hợp đồng dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào gói thầu số 24 xây dựng cầu kênh Nhà Thờ và hai đường vào cầu; phục lục bổ sung hợp đồng số 01, 02 bổ sung cho hợp đồng số 23.05/2019/HĐXD, ngày 23/5/2019 do ông Nguyễn Văn Hiếu, chức vụ: Giám đốc Công ty V ký.

[7] Ngoài ra, Công ty H cũng như Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án còn cung cấp Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đề nghị thanh toán (thanh toán đợt 7) ký giữa Chủ đầu tư với Công ty V ngày 12/4/2021; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 7 ký giữa Chủ đầu tư với Công ty V ngày 12/4/2021; Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành đề nghị thanh toán (thanh toán đợt 9) ký giữa Chủ đầu tư với Công ty V ngày

03/12/2021; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đợt 9 ký giữa Chủ đầu tư với Công ty V ngày 03/12/2021. Đối chiếu với các bảng xác định giá trị khối lượng cũng như biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp nêu trên thì cho thấy Công ty H thực hiện đúng những điều khoản đã giao ước trong hợp đồng. Tất cả các tài liệu chứng cứ nêu trên đều thể hiện việc ông Nguyễn Văn Hiếu đại diện Công ty V có ký kết hợp đồng xây dựng với Công ty H.

[8] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Buộc Công ty V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V số tiền thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng, tiền thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng.

Đối với tiền bảo hành 5% thì được hai bên thỏa thuận và ghi nhận tại khoản 4.4 và khoản 4.8 của Điều 4 về thanh toán hợp đồng trong hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD, ngày 23/5/2019 ký giữa Công ty V với Công ty H.

Khoản 4.4 của Điều 4 về Thanh toán hợp đồng quy định: “4.4. Hồ sơ thanh toán hợp đồng: Mỗi lần thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng 90 % (Bên A tạm giữ 5% giá trị bảo hành và 5% giá trị chờ quyết toán sau khi giữ lại phần giá trị theo tỷ lệ giao khoán) giá trị của khối lượng mà Bên B đã thực hiện được khi Bên A nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư”.

Khoản 4.8 của Điều 4 về Thanh toán hợp đồng quy định: “4.8. Thanh toán tiền bị giữ lại: Trong trường hợp Chủ đầu tư chấp nhận cho Bên A làm bảo lãnh bảo hành công trình thì Bên A đồng ý thanh toán cho Bên B số tiền giữ lại để bảo hành công trình tương đương 5% giá trị hợp đồng được thay thế bằng thư bảo lãnh bảo hành không điều kiện của Ngân hàng với thời hạn cho đến khi có biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

Số tiền giữ lại để bảo đảm công tác quyết toán, tương đương 5% giá trị thực hiện hợp đồng sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 5 ngày kể từ ngày có văn bản quyết toán của Chủ đầu tư”.

Căn cứ vào các Điều khoản được hai bên thống nhất ghi trong hợp đồng xây dựng nêu trên thì có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán tiền bảo hành 5%: 871.936.298 đồng (giá trị hợp đồng 17.439.265.962 đồng x 5%).

Đối với tiền thanh toán vật tư phát sinh ngoài hợp đồng (Bê tông xà mũ trụ T1,T4 35Mpa, kể cả ván khuôn): 81.784.367 đồng: Xét thấy trong quá trình thực hiện Hợp đồng xây dựng số 23.05/2019/HĐXD để thi công gói thầu số 24 “Xây dựng cầu kênh nhà thờ và hai đường vào cầu thuộc dự án xây dựng tuyến đường Hộ Phòng – Gành Hào” tại tỉnh Bạc Liêu thì không có lập phụ lục bổ sung hợp đồng về vật tư phát sinh (Bê tông xà mũ trụ T1,T4 35Mpa, kể cả ván khuôn) để cấp có thẩm quyền phê duyệt theo như điều khoản hợp đồng quy định nhưng trên thực tế thì Công ty H chưa kịp lập phụ lục bổ sung để cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Công ty V đã vi phạm hợp đồng và không thanh toán, quyết toán cho Công ty H. Căn cứ vào bảng tổng hợp giá trị khối lượng thanh toán đợt 09 được lập vào ngày 30/11/2021 thì phía đại diện Công ty V là ông Nguyễn Văn Hiếu, giám đốc ký và đại diện Công ty H là ông Đỗ Trọng Hoàng, giám đốc

thống nhất ký với nhau giá trị khối lượng thanh toán. Trong đó có việc thống nhất vật tư phát sinh ngoài hợp đồng (Bê tông xà mũ trụ T1,T4 35Mpa, kể cả ván khuôn): 81.784.367 đồng do đó có cơ sở chấp nhận cho yêu cầu của Công ty H.

[9] Về lãi suất: Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022 như sau: $1.915.621.032 \text{ đồng (không bao gồm tiền bảo hành 5\%: } 871.936.298 \text{ đồng)} \times 7.8\%/12 \text{ tháng (lãi suất chậm trả trên năm)} = 149.418.440 \text{ đồng}$. Căn cứ theo Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Căn cứ theo Điều 11 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: “*Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Theo như khảo sát của Tòa án đối với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 ngân hàng thương mại: Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trụ sở giao dịch tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đang giải quyết là 9,8%/năm. Công ty H yêu cầu mức lãi suất là 7,8%/năm là phù hợp cần chấp nhận, tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/12/2022 như sau: $1.915.621.032 \text{ đồng (không bao gồm tiền bảo hành 5\%: } 871.936.298 \text{ đồng)} \times 7.8\%/12 \text{ tháng (lãi suất chậm trả trên năm)} = 149.418.440 \text{ đồng}$.

[10] Như vậy, Công ty V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty H tổng cộng 2.936.975.770 đồng (trong đó bao gồm các khoản: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng, thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng, thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng, thanh toán tiền bảo hành 5%: 871.936.298 đồng và tiền lãi chậm trả: 149.418.440 đồng).

[11] Về án phí: Do có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H nên Công ty V phải chịu án phí 90.739.515 đồng, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty H 46.322.000 đồng.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các vấn đề có liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 92 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 138, 140, 141, 144, 147 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 11 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V - đại diện là ông Nguyễn Văn Hiếu, Giám đốc có trách nhiệm thanh toán cho Công ty H tổng số tiền là 2.936.975.770 đồng (hai tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi chục đồng), trong đó bao gồm các khoản: Thanh toán công nợ chưa thanh toán đợt 7: 106.872.591 đồng, thanh toán tiền thi công công trình phải quyết toán trong đợt 09: 1.726.964.074 đồng, thanh toán vật tư phát sinh ngoài Hợp đồng: 81.784.367 đồng, thanh toán tiền bảo hành 5%: 871.936.298 đồng và tiền lãi chậm trả: 149.418.440 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với số tiền bảo hành 13.124.381 đồng và tiền lãi chậm trả 82.201.773 đồng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch:

Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V phải nộp án phí 90.739.515 đồng (chín mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn năm trăm mười lăm đồng).

Công ty H đã nộp tạm ứng án phí 46.322.000 đồng (bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009544 ngày 20/10/2022 được hoàn trả lại toàn bộ số tiền 46.322.000 đồng.

Các đương sự nộp và nhận số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Giàu

